

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 123/2003/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc phê chuẩn điều lệ Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét báo cáo kết quả Đại hội Đại biểu toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần thứ IV ngày 27 và 28 tháng 4 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Điều lệ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam do Đại hội Đại biểu toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần thứ IV thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2003.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 315/TTg ngày 12 tháng 5 năm 1997.

Điều 3. Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần thứ IV thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2003 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 123/2003/TTg ngày 12 tháng 6 năm 2003)

I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (dưới đây có thể gọi tắt là Phòng) là tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các hiệp hội doanh nghiệp ở Việt Nam nhằm mục đích phát triển, bảo vệ và hỗ trợ các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học - công nghệ giữa Việt Nam với các nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Điều 2. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam là tổ chức độc lập, phi chính phủ, phi lợi nhuận, có tư cách pháp nhân và tự chủ về tài chính.

Điều 3. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đặt trụ sở tại Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và có các chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước.

Điều 4. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoạt động theo pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ này, được sự hỗ trợ và chịu sự giám sát của Nhà nước Việt Nam.

II. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 5. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có những chức năng sau:

- Đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong các quan hệ trong nước và quốc tế;
- Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư,

hợp tác khoa học - công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài.

Điều 6. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có những nhiệm vụ sau:

1. Tập hợp, nghiên cứu ý kiến của các doanh nghiệp để phản ánh, kiến nghị và tham mưu cho Nhà nước các vấn đề về pháp luật, chính sách kinh tế - xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh;
2. Tham gia xây dựng và thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, tham dự các hội nghị, các đoàn đàm phán về kinh tế và thương mại phù hợp với qui định của Nhà nước;
3. Tổ chức các diễn đàn, đối thoại, các cuộc tiếp xúc giữa doanh nghiệp, người sử dụng lao động với các cơ quan Nhà nước, với đại diện người lao động và với các tổ chức hữu quan khác ở trong và ngoài nước để trao đổi thông tin và ý kiến về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và môi trường kinh doanh;
4. Tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp và người sử dụng lao động trong các quan hệ kinh doanh trong nước và quốc tế;
5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật, nâng cao trách nhiệm xã hội, đạo đức và văn hóa kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động thuận hòa, bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động xã hội khác phù hợp với mục tiêu của Phòng;
6. Tập hợp và liên kết với các hiệp hội doanh nghiệp ở Việt Nam, hợp tác với các Phòng thương mại và công nghiệp, các tổ chức hữu quan khác ở nước ngoài, tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế phù hợp với mục đích của Phòng và giúp đỡ các doanh nghiệp tham gia hoạt động trong các tổ chức đó;
7. Tiến hành các hoạt động xây dựng, quảng bá và nâng cao uy tín doanh nghiệp, doanh nhân, hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam; thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển quan hệ kinh doanh và đầu tư ở trong và ngoài nước thông qua các biện pháp như: chấp mối và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị

trường, hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến khác;

8. Tổ chức đào tạo bằng những hình thức thích hợp để phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, giúp các doanh nhân nâng cao kiến thức, năng lực quản lý và kinh doanh;

9. Giúp đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ ở Việt Nam và ở nước ngoài;

10. Cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam và chứng thực các chứng từ cần thiết khác trong kinh doanh; xác nhận các trường hợp bất khả kháng;

11. Giúp các doanh nghiệp trong và ngoài nước giải quyết bất đồng, tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải hoặc trọng tài; phân bổ tổn thất chung khi có yêu cầu;

12. Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước Việt Nam hoặc các tổ chức khác uỷ thác.

III. HỘI VIÊN

Điều 7. Các tổ chức và cá nhân tán thành Điều lệ của Phòng, tự nguyện tham gia và được Ban Thường trực hoặc Hội đồng quản trị của Phòng chấp nhận hoặc mời, đều có thể trở thành hội viên của Phòng.

Phòng có 4 loại hội viên sau đây:

- Hội viên chính thức là các doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động, các hiệp hội doanh nghiệp có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở Việt Nam.

- Hội viên liên kết là các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, có quan hệ thương mại với Việt Nam hoặc có văn phòng đại diện của họ tại Việt Nam.

- Hội viên thông tấn là những chuyên gia và tổ chức chuyên môn ở trong và ngoài nước có khả năng giúp thực hiện các nhiệm vụ của Phòng.

- Hội viên danh dự là những cá nhân có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích của Phòng.

Điều 8. Ban Thường trực của Phòng xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết và mời các tổ chức và cá nhân làm hội viên thông tấn.

Trường hợp bị từ chối, đương sự có thể khiếu nại lên Hội đồng quản trị hoặc Đại hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Theo đề nghị của Ban thường trực, Hội đồng quản trị bầu hội viên danh dự của Phòng.

Điều 9. Các tổ chức, cá nhân được coi là hội viên của Phòng kể từ khi được chấp nhận gia nhập và nộp đủ phí gia nhập.

Điều 10. Tư cách hội viên sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

1. Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;
2. Giải thể hoặc phá sản;
3. Chết hoặc bị kết án;
4. Theo quyết định của Ban Thường trực do một trong những nguyên nhân sau:
 - a) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Phòng;
 - b) Hoạt động trái với mục đích của Phòng, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Phòng.

Đương sự bị tước tư cách hội viên theo Điều 10.4 có quyền khiếu nại lên Hội đồng quản trị hoặc Đại hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều hội viên hoặc chia tách, đổi mới hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp, đã là hội viên của Phòng, nếu không có yêu cầu khác, đương nhiên là hội viên của Phòng

Hội viên của các hiệp hội doanh nghiệp, thành viên của các doanh nghiệp có thể trở thành hội viên của Phòng nếu tự nguyện gia nhập và được Ban Thường trực chấp nhận.

Điều 12. Hội viên có những quyền sau: